

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; ĐKKHKT: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang cư trú: thôn Ninh Đại, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; ĐKKHKT và cư trú tại: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Đức T và chị Phạm Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007; cháu Nguyễn Anh T2, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2010 và cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2016 cho chị Phạm Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung cho chị Phạm Thị T hàng tháng với mức mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 03 cháu là 6.000.000<sup>d</sup>/1 tháng, thời gian cấp

**dưỡng** kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu thành niên. “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Kể từ ngày chị **Phạm Thị T** có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh **Nguyễn Đức T** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng **anh T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.2. Về án phí:** Anh Nguyễn Đức T nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001993 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND xã **K**.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Nhật Trung**